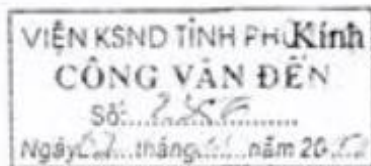


Số: 823/TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM
Về việc kiểm sát việc giải quyết vụ án lao động



Kính gửi: - Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 1, 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương.

Thông qua công tác kiểm sát xét xử giám đốc thẩm các vụ án lao động, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 10) thông báo đến các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quá trình giải quyết một vụ án cụ thể để nghiên cứu, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác kiểm sát giải quyết các vụ án lao động.

Vụ án lao động "*Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu, thanh toán tiền thuế thu nhập cá nhân*", giữa:

Nguyên đơn: Bà Dư Bảo Ngọc, sinh năm 1983

Địa chỉ: 4605 Parkside Dr SE Lacey, WA 98503, USA

Tạm trú: 6 Thi Sách, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố

Địa chỉ: Số 9 Vũ Huy Tấn, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

I. TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong các ngày 04/3/2014, 04/6/2014 và 04/9/2014 giữa Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố với bà Dư Bảo Ngọc có ký kết các Hợp đồng lao động số 014 có thời hạn 03 tháng (từ ngày 04/3/2014 đến ngày 03/6/2014), Hợp đồng lao động số 030 có thời hạn 03 tháng (từ ngày 04/6/2014 đến ngày 03/9/2014) và Hợp đồng lao động số 036 có thời hạn 06 tháng (từ ngày 04/9/2014 đến ngày 03/3/2015) với chức danh chuyên môn của bà Ngọc là Giám đốc phát triển kinh doanh.

Ngày 12/02/2015, Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố ra Thông báo số 001/2015/TB-HCNS về việc kết thúc hợp đồng lao động giữa bà Ngọc kể từ ngày 04/3/2015, các khoản lương và phụ cấp sẽ được tính đến hết ngày 03/3/2015. Ngày 18/4/2015, Công ty lập Biên bản ghi nhớ xác nhận hợp đồng lao động số 036/2014/CTV-LANG PHO lập ngày 04/9/2014 là hợp đồng không xác định thời hạn.

Ngày 20/4/2015, Công ty gửi Thông báo số 02/2015 xác nhận hợp đồng lao động số 036/2014/CTV-LANG PHO lập ngày 04/9/2014 là hợp đồng không

xác định thời hạn và điều chỉnh thời hạn chấm dứt hợp đồng lao động với bà Ngọc sang ngày 29/3/2015 (sau khi đã chấm dứt hợp đồng lao động với bà từ ngày 04/3/2015). Lý do chấm dứt hợp đồng lao động là do vị trí công việc của bà Ngọc không còn do dự án hoạt động giai đoạn từ tháng 3/2014 đến tháng 2/2015 đã kết thúc.

Ngày 11/5/2015, bà Ngọc có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc: Công ty nhận bà Ngọc trở lại làm việc; bồi thường cho Bà khoản tiền lương 02 tháng là 176.000.000đ; yêu cầu Công ty trả lương những ngày Bà không được làm việc cho đến ngày nhận trở lại làm việc, tạm tính đến tháng 11/2015 là 8 tháng x 88.000.000đ = 704.000.000đ; Bồi thường khoản tiền do vi phạm về thời gian báo trước 39 ngày là 114.400.000đ; Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho khoảng thời gian từ ngày ký hợp đồng lao động đầu tiên 04/3/2014 đến ngày chấm dứt hợp đồng lao động ngày 03/3/2015 và trong những ngày người lao động không được làm việc với mức lương theo hợp đồng lao động tính đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử theo quy định cho bà Ngọc. Tổng cộng, số tiền bà Ngọc yêu cầu Công ty bồi thường là 994.400.000đ.

Trường hợp Công ty không nhận bà Ngọc trở lại làm việc thì phải bồi thường thêm 02 tháng lương là 176.000.000đ; thanh toán tiền trợ cấp thôi việc tạm tính 20 tháng từ 04/3/2014 đến 04/11/2015 tương ứng với mức trợ cấp 01 tháng tiền lương là 88.000.000 đ. Tổng cộng số tiền Công ty phải bồi thường khi không nhận bà Ngọc trở lại làm việc là: 1.258.400.000đ.

II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 1338/2015/LĐ-ST ngày 09/12/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Ngọc cho là Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà Ngọc đòi Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố nhận bà trở lại làm việc và tạm tính bồi thường đến ngày 03/11/2015 là 994.400.000đ hoặc không nhận bà Ngọc trở lại làm việc thì tạm tính bồi thường thêm 2 tháng lương để thỏa thuận chấm dứt luôn và trả trợ cấp thôi việc cho bà Ngọc là 1.285.400.000đ.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của Bị đơn đòi tuyên bố 3 hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố và bà Ngọc bị vô hiệu và đòi bà Ngọc truy đóng khoản thuế thu nhập cá nhân còn thiếu cho Nhà nước.

2.1. Tuyên bố: 03 hợp đồng lao động số 014, 030, 036 ký giữa Công ty Làng Phố với bà Ngọc bị vô hiệu toàn bộ

2.2. Chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố đòi bà Ngọc phải có trách nhiệm liên hệ với cơ quan thuế Thành phố Hồ Chí Minh để truy đóng các khoản thuế thu nhập cá nhân từ tiền công, tiền lương từ tháng 3/2014 đến tháng 3/2015 do Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố trả lương cho bà Ngọc theo mức lương 88.000.000đ/tháng.

2.3. Kiến nghị với cơ quan chức năng áp dụng các biện pháp xử phạt hành chính đối với Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố và bà Dư Bảo Ngọc do có hành vi vi phạm Bộ luật lao động: Ký kết hợp đồng lao động đối với người nước ngoài khi chưa có văn bản chấp thuận của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh và người lao động nước ngoài chưa được cấp giấy phép lao động.

Ngày 18/12/2015, bà Ngọc có đơn kháng cáo toàn bộ bản án lao động sơ thẩm.

Tại Bản án lao động phúc thẩm số 03/2016/LĐ-PT ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Dư Bảo Ngọc. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 1338/2015/LĐ-ST ngày 09/12/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18/01/2017, bà Ngọc có đơn đề nghị xem xét lại bản án phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Ngày 04/7/2019, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định kháng nghị số 02/2019/KN-LĐ đối với Bản án lao động phúc thẩm số 03/2016/LĐ-PT ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng hủy Bản án lao động phúc thẩm và Bản án lao động sơ thẩm; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

1. Về chủ thể ký hợp đồng

Bà Ngọc là Việt Kiều định cư sinh sống tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Bà Ngọc vào Việt Nam ở tạm trú tại địa chỉ số 6 đường Thi Sách, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngọc có 02 hộ chiếu mang 02 quốc tịch: Hoa Kỳ và Việt Nam.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 thì “Người có quốc tịch Việt Nam là công dân Việt Nam”. Do bà Ngọc có hộ chiếu mang quốc tịch Việt Nam nên bà Ngọc là công dân Việt Nam.

Khi ký kết các hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố, bà Ngọc đều ký với quốc tịch Việt Nam. Số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ghi trong 03 Hợp đồng lao động đều trùng khớp với thông tin có trên hộ chiếu Việt Nam của bà Ngọc.

Mặt khác, tại đơn đề nghị VKSND tối cao xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, ông Đoàn Ut Ba (người đại diện theo ủy quyền của bà Ngọc) có gửi kèm Văn bản số 310/SLĐTĐBXH-VL ngày 05/01/2016 của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh trả lời bà Dư Bảo Ngọc (bản sao có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền), trong đó có nội dung: “Trường hợp bà Dư Bảo Ngọc sử dụng hộ chiếu mang quốc tịch Việt Nam thì không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 169 của Bộ luật lao động”.

Bà Ngọc là công dân Việt Nam nên khi ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố, bà Ngọc không cần phải có giấy phép lao động theo quy định tại Điều 169 Bộ luật lao động năm 2012.

Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm cho rằng bà Ngọc là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, đã có quốc tịch nước ngoài Hoa Kỳ nên khi làm việc tại Việt Nam, bà Ngọc bắt buộc phải có giấy phép lao động theo quy định tại Điều 169 Bộ luật lao động năm 2012 nhưng do bà Ngọc không có giấy phép lao động nên 03 Hợp đồng lao động nêu trên bị vô hiệu do vi phạm về chủ thể ký kết hợp đồng lao động là không đúng quy định tại Điều 169 Bộ luật lao động năm 2012.

2. Về lý do chấm dứt hợp đồng lao động

Theo nội dung Kháng nghị thì: Hợp đồng lao động lần thứ nhất số 014 ngày 04/3/2014, hợp đồng lao động lần thứ hai số 030 ngày 04/6/2014 và Hợp đồng lao động lần thứ ba số 036 ngày 04/9/2014 bà Ngọc ký, làm việc cho Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố đều cùng một chức danh là Giám đốc phát triển kinh doanh. Đây là công việc ổn định và mang tính thường xuyên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Bộ luật lao động năm 2012 thì: *"Không được giao kết hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng để làm những công việc có tính chất thường xuyên từ 12 tháng trở lên, trừ trường hợp phải tạm thời thay thế người lao động đi làm nghĩa vụ quân sự, nghỉ theo chế độ thai sản, ốm đau, tai nạn lao động hoặc nghỉ việc có tính chất tạm thời khác"*. Việc Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố ký kết 03 hợp đồng lao động với bà Ngọc có thời hạn dưới 12 tháng trong khi chức danh mà bà Ngọc đảm nhiệm là Giám đốc phát triển kinh doanh là không đúng quy định trên.

Mặt khác, khoản 2 Điều 22 Bộ luật lao động năm 2012 quy định: *"Khi hợp đồng lao động quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này hết hạn mà người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng lao động hết hạn, hai bên phải ký kết hợp đồng lao động mới; nếu không ký kết hợp đồng lao động mới thì hợp đồng đã giao kết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng đã giao kết theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này trở thành hợp đồng lao động xác định thời hạn với thời hạn là 24 tháng."*

Trường hợp hai bên ký kết hợp đồng lao động mới là hợp đồng xác định thời hạn thì cũng chỉ được ký thêm 01 lần, sau đó nếu người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì phải ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn"

Như vậy, Hợp đồng lao động lần thứ ba số 036 ký ngày 04/9/2014 giữa bà Ngọc và Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố là hợp đồng không xác định thời hạn. Nhưng ngày 12/02/2015, Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố ban hành Thông báo số 01/2015/TB-HCNS về việc chấm dứt hợp đồng lao động lần thứ ba số 036 với bà Ngọc do Hợp đồng lao động đã hết hạn vào ngày 03/3/2015 là không đúng quy định.

Tuy nhiên, tại Biên bản ghi nhớ ngày 18/4/2015 ký giữa ông Nguyễn Văn Đạt, đại diện Văn phòng luật sư Đạt Nguyễn (đại diện cho bà Ngọc) với Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố có nội dung: Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố thừa nhận hợp đồng lao động lần thứ ba số 036 ngày 04/9/2014 giữa bà Ngọc và Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố là hợp đồng không xác định thời hạn. Sau đó, ngày 20/4/2015 Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố ban hành Thông báo số 02/2015/TB-HCNS với nội dung chấm dứt hợp đồng lao động với bà Ngọc kể từ ngày 29/3/2015 do dự án hoạt động giai đoạn tháng 3/2014 đến tháng 2/2015 đã chấm dứt hoạt động.

Như vậy, Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố đã thay đổi lý do chấm dứt hợp đồng lao động từ lý do hợp đồng lao động hết hạn sang lý do công việc của bà Ngọc đảm nhiệm trong dự án đã chấm dứt. Việc Tòa án không làm rõ việc bà Ngọc có phải là Giám đốc phát triển kinh doanh của Dự án giai đoạn tháng 3/2014 đến tháng 2/2015 hay không và không có bản mô tả công việc bà Ngọc phải làm là chưa đủ cơ sở để kết luận rằng bà Ngọc được giao nhiệm vụ Giám đốc phát triển kinh doanh là công việc thường xuyên; cũng như chưa đủ cơ sở kết luận lý do chấm dứt hợp đồng lao động do dự án mà bà Ngọc là Giám đốc phát triển kinh doanh đã chấm dứt là có căn cứ hay không.

3. Về yêu cầu phản tố của bị đơn

Về việc Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố yêu cầu bà Ngọc phải trả tiền thuế thu nhập cá nhân cho cơ quan thuế với số tiền mà Công ty tạm tính thì thấy:

Theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 176 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2011 thì:

"2. Yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập được chấp nhận khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Yêu cầu phản tố để bù trừ nghĩa vụ yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập;

b) Yêu cầu phản tố được chấp nhận dẫn đến loại trừ việc chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập;

c) Giữa yêu cầu phản tố và yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có sự liên quan với nhau và nếu được giải quyết trong cùng một vụ án thì làm cho việc giải quyết vụ án được chính xác và nhanh hơn".

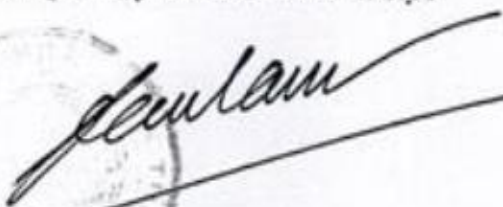
Như vậy, việc Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố phản tố yêu cầu bà Ngọc phải thanh toán số tiền thuế thu nhập cá nhân còn thiếu là không đúng với quy định nêu trên. Cơ quan thuế cũng không có yêu cầu gì đối với bà Ngọc. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận và thụ lý giải quyết buộc bà Ngọc phải chịu án phí đối với phần này là không đúng quy định của pháp luật theo Điều 176 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2011.

Từ vụ án cụ thể trên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo đến các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tham khảo, rút kinh nghiệm././.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Lê Minh Trí, VTVKSTC (thay b/c);
- Đ/c Trần Công Phán, PVT VKSTC (thay b/c);
- Đ/c Lê Thành Dương - KSVVKSTC (đề b/c);
- Lãnh đạo Vụ và công chức Vụ 10;
- Văn phòng VKSTC (Phòng TM-TH) (để theo dõi);
- Lưu: VT, V10, HSKS.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT
CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, VỤ VIỆC KINH DOANH,
THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG VÀ NHỮNG VIỆC KHÁC
THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**



Phan Văn Tâm

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THO**

Số: 161/SL

Nơi nhận:

- Lãnh đạo;
- P9, P. Thanh tra;
- P TK đăng trang web;
- 13 đơn vị cấp huyện
- Lưu VP.

SAO Y BẢN CHÍNH
Phú Thọ, ngày 11 tháng 11 năm 2019

**TL. VIỆN TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Anh Thọ